

Số: 12^{*/}/BC-UBND

Quang Khải, ngày 09 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO
CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện Công văn số 1005/STC-KHNS ngày 09/5/2017 của Sở Tài chính Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân xã Quang Khải báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý I năm 2022, cụ thể như sau:

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Tổng thu ngân sách xã quý I năm 2022 ước thực hiện 1.709.542.765 đồng, đạt 11,87% dự toán năm. Trong đó:

1.1- Thu lệ phí trước bạ:	5.387.000 đồng, đạt 30% DT năm
1.2- Thu chuyển nguồn:	221.976.199 đồng, đạt 7% DT năm
1.3- Thu khác:	3.650.000 đồng, đạt 7,3% DT năm
1.4- Thu thuế môn bài:	4.200.000 đồng, đạt 105% DT năm
1.5- Thu lệ phí trước bạ nhà đất:	10.076.100 đồng, đạt 40,3% DT năm
1.6- Thu thuế giá trị gia tăng:	6.603.466 đồng, đạt 11,79% DT năm
1.7- Thu bổ sung cân đối:	1.400.000.000 đồng, đạt 33,8% DT năm
1.8- Thu bổ sung có mục tiêu:	57.650.000 đồng, đạt 1,15% DT năm

(Chi tiết có Biểu 01 đính kèm)

II. CHI NGÂN SÁCH XÃ:

Tổng chi ngân sách xã quý I năm 2022 ước thực hiện: 1.120.400.035 đồng, đạt 7,78% dự toán năm, bao gồm:

- Chi hoạt động dân quân tự vệ:	40.688.450 đồng, đạt 15,84% DT năm
- Chi hoạt động an ninh trật tự:	24.305.250 đồng, đạt 27,34% DT năm
- Chi SN xã hội	134.359.000 đồng, đạt 52,19% DT năm
- Chi SN truyền thanh:	15.843.400 đồng, đạt 27,3% DT năm
- Chi hoạt động Quản lý nhà nước:	580.128.535 đồng, đạt 28,18% DT năm
- Chi hoạt động Đảng:	164.966.700 đồng, đạt 28,04% DT năm

- Chi hoạt động Ủy ban MTTQ: 46.951.750 đồng, đạt 14,06% DT năm
- Chi hoạt động Đoàn TNCSHCM: 22.529.300 đồng, đạt 17,10% DT năm
- Chi hoạt động hội phụ nữ: 17.512.200 đồng, đạt 19,49% DT năm
- Chi hoạt động hội Nông dân: 32.707.950 đồng, đạt 26,85% DT năm
- Chi hoạt động hội CCB: 40.407.500 đồng, đạt 26,85% DT năm

(Chi tiết theo biểu 02 đính kèm)

Nhìn chung về chi ngân sách xã quý I năm 2022 cơ bản bám sát vào dự toán giao đầu năm. UBND xã đã chủ động trong công tác tham mưu điều hành ngân sách, bố trí nguồn kịp thời chi lương, các khoản theo lương và các chế độ chính sách đảm bảo an sinh xã hội và bố trí nguồn kinh phí phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của xã. Tuy nhiên có một số nhiệm vụ thu chưa thu hoặc thu đạt tỷ lệ thấp như thu từ quỹ đất công ích, thu khác... Bên cạnh đó có một số nhiệm vụ chi cấp thiết để hỗ trợ phòng chống dịch bệnh COVID-19 được trích từ nguồn cải cách tiền lương.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý I năm 2022 của UBND xã Quang Khải.

Nơi nhận:

- Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh Đạo UBND xã;
- Các Ban ngành đoàn thể xã;
- Công chức VH-XH; TC-KT
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Thuận

BÁO CÁO THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán thu năm 2022	Thực hiện thu Quý I/2022	So sánh
Tổng số thu ngân sách xã	14.399.000.000	1.709.542.765	11,87
I. Các khoản thu 100%	142.000.000	231.013.199	162,69
1. Phí, lệ phí	22.000.000	5.387.000	24,49
2. Thu từ quỹ đất công ích và đất công	70.000.000		
3. Thu chuyển nguồn		221.976.199	
4. Thu khác	50.000.000	3.650.000	7,3
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.115.000.000	20.879.566	0,41
1. Thuế thu nhập cá nhân	28.000.000		
2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000.000		
3. Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	4.000.000	4.200.000	105
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	25.000.000	10.076.100	40,3
5. Thuế giá trị gia tăng	56.000.000	6.603.466	11,79
6. Thu từ đấu giá đất	5.000.000.000		
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.142.000.000	1.457.650.000	15,94
Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	4.142.000.000	1.400.000.000	33,8
Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	5.000.000.000	57.650.000	1,15
IV. Thu kết dư năm trước chuyển sang (nếu có)			

Ngày 04 tháng 04 năm 2022

TM. UBND xã

Người lập



Hoàng Thị Cúc



Chủ tịch

(ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Đức Thuận

**BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH XÃ
QUÝ I NĂM 2022**

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Thực hiện quý I/2022			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	14.399.060.000	10.000.000.000	4.399.060.000	1.120.400.035		1.120.400.035	7,78		25,47
I. Chi đầu tư phát triển (1)	10.000.000.000	10.000.000.000							
1. Chi đầu tư XD CB	10.000.000.000	10.000.000.000							
2. Chi đầu tư phát triển khác									
II. Chi thường xuyên	4.324.060.000		4.324.060.000	1.120.400.035		1.120.400.035	25,91		25,91
1. Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	345.769.800		345.769.800	64.993.700		64.993.700	18,8		18,8
Chi dân quân tự vệ	256.885.800		256.885.800	40.688.450		40.688.450	15,84		15,84
Chi an ninh trật tự	88.884.000		88.884.000	24.305.250		24.305.250	27,34		27,34
2. Chi sự nghiệp giáo dục									
3. Chi sự nghiệp truyền thanh	58.024.400		58.024.400	15.843.400		15.843.400	27,3		27,3
4. Sự nghiệp văn hoá, thông tin	6.000.000		6.000.000						
5. Sự nghiệp thể dục thể thao	8.000.000		8.000.000						
6. Sự nghiệp kinh tế	27.500.000		27.500.000						
SN giao thông	10.000.000		10.000.000						
SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản	17.500.000		17.500.000						
Các sự nghiệp khác									
7. Sự nghiệp xã hội	328.936.000		328.936.000	134.359.000		134.359.000	40,85		40,85
Hưu xã và trợ cấp khác	257.436.000		257.436.000	134.359.000		134.359.000	52,19		52,19
Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, cứu tế xã hội									
Khác	71.500.000		71.500.000						
8. Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.549.829.800		3.549.829.800	905.203.935		905.203.935	25,5		25,5

Nội dung	Dự toán			Thực hiện quý I/2022			So sánh (%)			
	Tổng số	DTP	TX	Tổng số	DTP	TX	Tổng số	DTP	TX	
	1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Trong đó: Quý lương										
8.1. Quân lý nhà nước		2.058.469.600		2.058.469.600	580.128.535		580.128.535	28,18		28,18
8.2. Đảng công sản Việt Nam		588.305.000		588.305.000	164.966.700		164.966.700	28,04		28,04
8.3. Mặt trận tổ quốc Việt Nam		333.862.000		333.862.000	46.951.750		46.951.750	14,06		14,06
8.4. Đoàn Thanh niên CSHCM		131.776.000		131.776.000	22.529.300		22.529.300	17,1		17,1
8.5. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam		119.144.000		119.144.000	17.512.200		17.512.200	14,7		14,7
8.6. Hội cựu chiến binh Việt Nam		150.476.000		150.476.000	40.407.500		40.407.500	26,85		26,85
8.7. Hội Nông dân Việt Nam		167.797.200		167.797.200	32.707.950		32.707.950	19,49		19,49
9. Chi khác										
III. Dự phòng		75.000.000		75.000.000						
IV. Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)										

Người lập

[Signature]

Hoàng Thị Cúc

Ngày 04 tháng 04 năm 2022

TM. UBND xã

Chức tích

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Đức Thuận